

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 204/2018/DS-PT

Ngày 04 - 12 - 2018

V/v tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Bình Đào.

Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Linh.

Ông Lê Lâm Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Xương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Bà Mai Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 01 và ngày 27 tháng 11 năm 2018 và tuyên án ngày 04 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 140/2018/TLPT-DS ngày 03 tháng 10 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 31/2018/DS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 197/2018/QĐ-PT ngày 16 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lâm Tú Y, sinh năm 1938; địa chỉ: Số 118/14 Trần Quang Diệu, Phường 14, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Lâm Văn Đ, sinh năm 1970; địa chỉ: Số 97 đường U Minh 10, phường Rạch Sỏi, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn ông Lâm Văn Đ: Luật sư Dương Thị H – Văn phòng luật sư Dương Thị H – Đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang.

- *Người kháng cáo:* Ông Lâm Văn Đ – bị đơn.

(Luật sư và các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn bà Lâm Tú Y trình bày:** Vào năm 2013, bà Y có mở 05 dây hội tháng, gồm hội 10.000.000 đồng, 20.000.000 đồng và 50.000.000 đồng, mỗi dây hội có từ 24 đến 26 hội viên tham gia. Ông Lâm Văn Đ là người quen biết nên có tham gia chơi 05 dây hội trên của bà Y, trong quá trình tham gia chơi hội ông Lâm Văn Đ có hốt hội và đóng hội đầy đủ. Sau khi hốt đủ 05 dây hội thì ông Đ không đóng đầy đủ hội chết cho bà Y, sau đó ông Đ có trả bà Y được một ít tiền hội chết rồi ngưng cho đến nay, các dây hội trên đều mãn hội trong năm 2015. Hiện nay ông Đ còn nợ tiền hội chết của bà Y là 1.315.200.000 đồng. Nay bà Y yêu cầu ông Lâm Văn Đ phải có nghĩa vụ trả lại cho bà số tiền 1.300.000.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

*** Bị đơn ông Lâm Văn Đ trình bày:** Ông Đ thừa nhận vào năm 2013 ông Đ có tham gia 05 dây hội tháng, do bà Lâm Tú Y làm chủ hội, gồm hội 10.000.000 đồng, 20.000.000 đồng và 50.000.000 đồng, mỗi dây hội có từ 24 đến 26 hội viên tham gia, ông Đ đã hốt đủ 05 dây hội trên, còn hốt ở giai đoạn nào của mỗi dây hội cũng như số tiền cụ thể là bao nhiêu thì ông Đ không nhớ, ông Đ không biết số tiền nợ hội chết còn lại của bà Y là bao nhiêu, vì sổ hội ông Đ không còn giữ. Nay ông Đ không đồng ý trả cho bà Y số tiền nợ hội theo yêu cầu của bà Y vì ông chưa xem sổ hội của bà Y.

*** Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 31/2018/DS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lâm Tú Y đối với bị đơn ông Lâm Văn Đ.

Buộc bị đơn ông Lâm Văn Đ phải có nghĩa vụ trả cho bà Lâm Tú Y số tiền nợ hội còn lại là 1.300.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí và báo quyền kháng cáo theo hạn luật định.

*** Ngày 06/7/2018, bị đơn ông Lâm Văn Đ có đơn kháng cáo với nội dung:** Yêu cầu cấp phúc thẩm xử bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lâm Tú Y với lý do bà Y không đưa ra được chứng cứ chứng minh và vợ ông là bà Nguyễn Thị Mỹ D cũng biết ông tham gia chơi hội và có đóng tiền hội cho bà Y, nhưng cấp sơ thẩm không triệu tập bà Diệu tham gia.

*** Tại phiên tòa, bị đơn ông Lâm Văn Đ, cũng như người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn ông Đ cho rằng, về nội dung cấp sơ thẩm chưa là rõ số tiền nợ hội chết thực tế bị đơn ông Lâm Văn Đ còn nợ nguyên đơn bà Lâm Tú Y, trong quá trình chơi hội thì bà D là vợ ông Đ có đóng hội cho bà Y, nhưng chưa được đối chất làm rõ, mặc khác các dây hội này bà D cũng thừa nhận vợ chồng bà D và ông Đ cùng chơi chung trong thời kỳ hôn nhân và thực tế vợ chồng bà đã**

hoàn thành nghĩa vụ của hội viên, nên không còn nợ bà Y. Về thủ tục tố tụng, cấp sơ thẩm không đưa bà D là vợ ông Đ tham gia tố tụng là vi phạm, cấp sơ thẩm đã ban hành cùng lúc hai bản án với nhiều nội dung khác nhau là vi phạm, nên đề nghị cấp phúc thẩm xem xét hủy án sơ thẩm và bác khởi kiện của nguyên đơn bà Lâm Tú Y. Nguyên đơn bà Lâm Tú Y cho rằng, cấp sơ thẩm xét xử đúng quy định, nên yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét bác kháng cáo của bị đơn ông Lâm Văn Đ, cũng như ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn ông Lâm Văn Đ và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

**** Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đề nghị hướng giải quyết vụ án:***

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng đã thực hiện và chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm giao hồ sơ về cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung do cấp sơ thẩm có nhiều sai sót trong quá trình giải quyết vụ án, bỏ sót người tham gia tố tụng là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về nội dung vụ án:

Nguyên đơn bà Lâm Tú Y cho rằng, vào năm 2013, bà Y có mở 05 dây hội tháng, gồm hội 10.000.000 đồng, 20.000.000 đồng và 50.000.000 đồng, mỗi dây hội có từ 24 đến 26 hội viên tham gia. Ông Lâm Văn Đ là người quen biết nên có tham gia chơi 05 dây hội trên của bà Y, trong quá trình tham gia chơi hội ông Lâm Văn Đ có hốt hội và đóng hội đầy đủ. Sau khi hốt đủ 05 dây hội thì ông Đ không đóng trả đầy đủ hội chết cho bà Y, sau đó ông Đ có trả bà Y được một ít tiền hội chết rồi ngưng cho đến nay, các dây hội trên đều mất hội trong năm 2015. Hiện nay ông Đ còn nợ tiền hội chết của bà Y là 1.315.200.000 đồng. Nay bà Y yêu cầu ông Lâm Văn Đ phải có nghĩa vụ trả lại cho bà Y số tiền 1.300.000.000 đồng. Bị đơn ông Lâm Văn Đ thì cho rằng, ông Đ thừa nhận vào năm 2013 ông Đ có tham gia 05 dây hội tháng, do bà Lâm Tú Y làm chủ hội, gồm hội 10.000.000 đồng, 20.000.000 đồng và 50.000.000 đồng, mỗi dây hội có từ 24 đến 26 hội viên tham gia, ông Đ đã hốt đủ 05 dây hội trên, còn hốt ở giai đoạn nào của mỗi dây hội cũng

như số tiền cụ thể là bao nhiêu thì ông Đ không nhớ, ông Đ không biết số tiền nợ hụi chết còn lại của bà Y là bao nhiêu, vì sổ hụi ông Đ không còn giữ. Nay ông Đ không đồng ý trả cho bà Y số tiền nợ hụi theo yêu cầu của bà Y vì ông chưa xem sổ hụi của bà Y.

Cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lâm Tú Y đối với bị đơn ông Lâm Văn Đ, buộc bị đơn ông Lâm Văn Đ phải có nghĩa vụ trả cho bà Lâm Tú Y số tiền nợ hụi còn lại là 1.300.000.000 đồng.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn ông Lâm Văn Đ, cũng như người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn ông Lâm Văn Đ yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét hủy án sơ thẩm và bác khởi kiện của nguyên đơn bà Lâm Tú Y.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Về nội dung vụ án, trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm lời khai của nguyên đơn bà Lâm Tú Y với bị đơn ông Lâm Văn Đ có nhiều mâu thuẫn đối với số tiền hụi chết theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lâm Tú Y; chứng cứ kèm theo yêu cầu khởi kiện là tài liệu phô tô, nhưng cấp sơ thẩm không đối chiếu bản gốc; cấp sơ thẩm chỉ căn cứ duy nhất vào biên bản hòa giải lần 2 ngày 01/02/2018 của Tòa án để buộc bị đơn ông Lâm Văn Đ trả cho nguyên đơn bà Lâm Tú Y số tiền nợ hụi 1.300.000.000 đồng trong khi bị đơn ông Lâm Văn Đ chỉ thừa nhận có nợ, nhưng không phải là số tiền 1.300.000.000 đồng như cấp sơ thẩm đã nhận định, nhưng cấp sơ thẩm không thu thập thêm các chứng cứ khác để làm rõ sự thật khách quan của vụ án. Cụ thể, cấp sơ thẩm chưa là rõ thời gian chơi hụi của từng dây hụi, thời gian mất hụi của từng dây hụi, các hụi viên tham gia của từng dây hụi, số tiền của mỗi chân hụi trong dây hụi, ông Đ tham gia chơi bao nhiêu chân hụi trong từng dây hụi, nghĩa vụ của hụi viên cụ thể là nghĩa vụ của ông Đ trong quá trình chơi hụi thì ông Đ đã đóng hụi sống và hụi chết được bao nhiêu chưa được đối chất làm rõ. Mặt khác, các dây hụi này bà Diệu cũng thừa nhận vợ chồng bà D và ông Đ cùng tham gia chơi hụi chung đối với các dây hụi do bà Y làm chủ hụi hiện đang tranh chấp trong thời kỳ hôn nhân và thực tế vợ chồng bà đã hoàn thành nghĩa vụ của hụi viên, nên không còn nợ bà Y, nhưng cấp sơ thẩm không cho đối chất giữa ông Đ, bà Y với bà D để làm rõ số tiền bà D là vợ ông Đ đã đóng hụi chết cho bà Y là bao nhiêu để xác định số tiền hụi chết còn lại là có hay không và trách nhiệm cùng trả nợ của bà D trong vụ kiện này.

Về thủ tục tố tụng, tại phiên tòa phúc thẩm bà D thừa nhận trước đây khi bà D và ông Đ còn là vợ chồng thì có cùng chơi chung các dây hụi do bà Y làm chủ hụi hiện đang tranh chấp là chơi trong thời kỳ hôn nhân và thực tế vợ chồng bà đã hoàn thành nghĩa vụ của hụi viên, nên không còn nợ tiền hụi của bà Y, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án cấp sơ thẩm không đưa bà D vào tham gia tố tụng trong vụ án là bỏ sót người tham gia tố tụng. Sau khi xét xử thì cấp sơ thẩm đã ban

hành cùng lúc hai bản án với nhiều nội dung khác nhau là vi phạm quy định tại Điều 268 Bộ Luật tố tụng dân sự về sửa chữa, bổ sung bản án.

Từ những căn cứ nhận định trên, trong thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát và nội dung kháng cáo của bị đơn ông Lâm Văn Đ, hủy bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

[3] Về án phí phúc thẩm: Bị đơn ông Lâm Văn Đ không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận nội dung kháng cáo của bị đơn ông Lâm Văn Đ.

Hủy bản án dân sự sơ thẩm số: 31/2018/DS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

1. Giao toàn bộ hồ sơ vụ án về cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

2. Về án phí

- Án phí dân sự sơ thẩm sẽ được xem xét lại trong quá trình giải quyết lại vụ án tại cấp sơ thẩm.

- Hoàn trả cho ông Lâm Văn Đ số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng theo lai thu số 0004872 ngày 11/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND thành phố R;
- THA dân sự thành phố R;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Bình Đảo